CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 159/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các trường cao đẳng và cơ sở giáo dục đại học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục), bao gồm: tiêu chuẩn, sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với giảng viên đồng cơ hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục nơi viên chức thực hiện nhiệm vụ giảng viên đồng cơ hữu; đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực tiếp quản lý viên chức là giảng viên đồng cơ hữu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu được tính vào đội ngũ giảng viên với hệ số quy đổi tối đa bằng 0,50 giảng viên cơ hữu để xác định năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục nơi viên chức thực hiện nhiệm vụ giảng viên đồng cơ hữu trong việc cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hoạt động giáo dục đại học, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng theo quy định của pháp luật về giáo dục. Việc xác định hệ số quy đổi của giảng viên đồng cơ hữu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mỗi viên chức chỉ được là giảng viên đồng cơ hữu của một cơ sở giáo dục tại cùng một thời điểm.

3. Viên chức là giảng viên đồng cơ hữu của cơ sở giáo dục không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ giữa viên chức và đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực tiếp quản lý viên chức (sau đây gọi chung là đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác); giảng viên đồng cơ hữu không tính vào số lượng vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền giao cho cơ sở giáo dục nơi viên chức thực hiện nhiệm vụ giảng viên đồng cơ hữu.

4. Giảng viên đồng cơ hữu phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tại đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác; báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của người đứng đầu đơn vị về việc tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở giáo dục.

5. Việc sử dụng, quản lý giảng viên đồng cơ hữu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phải có sự phối hợp bằng văn bản giữa cơ sở giáo dục và đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác; không làm gián đoạn, trùng lặp hoặc mâu thuẫn trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức làm giảng viên đồng cơ hữu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu có các quyền sau đây:

a) Thực hiện các quyền trong hợp đồng lao động đã ký kết với cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Được giảng dạy, giáo dục phù hợp chuyên môn đào tạo; tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; lựa chọn, sử dụng tài liệu, học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn, nhận xét, đánh giá, tham gia khen thưởng, xử lý kỷ luật người học theo quy định của pháp luật, quy định của cơ sở giáo dục;

c) Được thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hưởng chính sách ưu đãi trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và quy định của cơ sở giáo dục;

d) Được đối xử bình đẳng trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp;

đ) Được bố trí thời gian giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục phù hợp với thời gian làm việc tại đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác bảo đảm không chồng chéo về thời gian;

e) Được xem xét đưa vào quy hoạch chức danh lãnh đạo, bổ nhiệm quản lý chuyên môn tại cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về giáo dục, pháp luật về viên chức và trên cơ sở có ý kiến thống nhất của đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác;

g) Được xem xét công nhận, bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; xét, phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Giảng viên đồng cơ hữu có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các nghĩa vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Nhà giáo, nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức, nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ chuyên môn theo hợp đồng đã ký kết với cơ sở giáo dục;

c) Chịu sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục trong việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục;

d) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của viên chức tại đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác.

Chương II
SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU

Điều 5. Tiêu chuẩn đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục đại học công lập phải có trình độ tiến sĩ.

2. Giảng viên đồng cơ hữu trong trường cao đẳng công lập phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có bằng thạc sĩ trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có ít nhất 03 năm (36 tháng) kinh nghiệm chuyên môn, đồng thời chủ trì hoặc tham gia công trình nghiên cứu khoa học, đề tài được cấp có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định hoặc sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng hiệu quả trong thực tiễn;

b) Có bằng chuyên khoa cấp I trở lên, bằng bác sĩ nội trú, bằng bác sĩ chuyên khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và đang công tác tại cơ sở y tế dự phòng công lập hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật là cấp cơ bản, cấp chuyên sâu đối với lĩnh vực sức khỏe;

c) Có danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Huấn luyện viên cấp quốc gia hoặc đạt giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao hoặc lĩnh vực đặc thù khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

d) Đạt giải thưởng hoặc chứng nhận tại các kỳ thi, cuộc thi kỹ năng nghề quốc gia trở lên hoặc chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên theo quy định của pháp luật về kỹ năng nghề;

đ) Có sản phẩm sáng tạo nghệ thuật, sáng kiến kỹ thuật, mô hình thực hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 6. Hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, nguồn tài chính và nhu cầu về nguồn nhân lực của cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với giảng viên đồng cơ hữu sau khi có văn bản chấp thuận của đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác.

Hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu không điều chỉnh các nội dung về tuyển dụng, bổ nhiệm, xếp lương và các chế độ, chính sách khác đã được xác lập trong hợp đồng làm việc theo pháp luật về viên chức của giảng viên đồng cơ hữu.

2. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Ngoài các nội dung của hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu phải quy định rõ các nội dung sau đây:

a) Thời gian làm việc, khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác;

b) Mức lương theo công việc, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác (nếu có);

c) Việc xác lập, quản lý và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm khoa học.

3. Việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của giảng viên đồng cơ hữu được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan; cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác. Hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu sẽ chấm dứt khi giảng viên đồng cơ hữu không là viên chức hoặc khi có yêu cầu của đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác.

Điều 7. Đánh giá đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Nguyên tắc thực hiện đánh giá:

a) Việc đánh giá phải bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan;

b) Nội dung đánh giá được thực hiện trong phạm vi các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ chuyên môn mà giảng viên đồng cơ hữu thực hiện tại cơ sở giáo dục quy định tại khoản 3 Điều này; phải được định lượng trên cơ sở các tiêu chí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên đồng cơ hữu;

c) Gắn kết quả đánh giá với việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục.

2. Thẩm quyền đánh giá: người đứng đầu cơ sở giáo dục hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục được phân cấp theo thẩm quyền thực hiện đánh giá giảng viên đồng cơ hữu thuộc phạm vi quản lý theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

3. Nội dung đánh giá:

Nội dung đánh giá được thực hiện trên cơ sở kết quả đầu ra, có minh chứng kiểm tra; bảo đảm khách quan, định lượng và phản ánh đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể:

a) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác của giảng viên đồng cơ hữu;

b) Thái độ giảng dạy và trách nhiệm nghề nghiệp; chất lượng giảng dạy; chất lượng nghiên cứu khoa học;

c) Đóng góp cho cơ sở giáo dục và cộng đồng học thuật; đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Nội dung khác theo yêu cầu của hợp đồng lao động.

4. Việc đánh giá đối với giảng viên đồng cơ hữu không thay thế kết quả đánh giá viên chức tại đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác, nhưng được sử dụng làm căn cứ bắt buộc khi thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm. Kết quả đánh giá được cơ sở giáo dục gửi đến đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác theo quy định tại khoản 8 Điều 12 Nghị định này.

Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu được đào tạo, bồi dưỡng nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

2. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đồng cơ hữu theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và tạo điều kiện để giảng viên đồng cơ hữu được tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được lấy từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của cơ sở giáo dục hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm và quyền của giảng viên đồng cơ hữu khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo và quy định của cơ sở giáo dục về trách nhiệm và quyền của nhà giáo khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 9. Kỷ luật giảng viên đồng cơ hữu

1. Cơ sở giáo dục chỉ xem xét xử lý kỷ luật giảng viên đồng cơ hữu đối với các hành vi vi phạm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo hợp đồng lao động đã ký kết và nhiệm vụ được giao tại cơ sở giáo dục. Kết quả xử lý kỷ luật phải được gửi đến đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác để phối hợp quản lý.

2. Việc xử lý kỷ luật giảng viên đồng cơ hữu quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU

Điều 10. Tôn vinh, khen thưởng giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thì được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

2. Giảng viên đồng cơ hữu có thành tích trong công tác, hoạt động nghề nghiệp thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Ngoài hình thức tôn vinh, khen thưởng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cơ sở giáo dục có các hình thức tôn vinh, khen thưởng khác đối với giảng viên đồng cơ hữu phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục.

4. Tiền thưởng đối với giảng viên đồng cơ hữu được lấy từ quỹ tiền thưởng của cơ sở giáo dục theo quy chế chi tiêu nội bộ hoặc từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ làm việc của giảng viên đồng cơ hữu

1. Thời gian làm việc của giảng viên đồng cơ hữu trong một năm học được thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động nhưng phải đảm bảo tối thiểu 25% thời gian làm việc và không quá 50% thời gian làm việc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc của giảng viên cơ hữu.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục căn cứ mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị; đặc thù của ngành, nghề đào tạo, điều kiện cụ thể của đơn vị và điều kiện làm việc của giảng viên đồng cơ hữu để quyết định định mức giảng dạy trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) tương ứng với thời gian làm việc của giảng viên đồng cơ hữu trong một năm học; giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên đồng cơ hữu bảo đảm phù hợp với chuyên môn, năng lực của giảng viên đồng cơ hữu và điều kiện thực hiện.

3. Giảng viên đồng cơ hữu dạy vượt định mức giảng dạy theo thỏa thuận trong hợp đồng thì được trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định về tiền lương làm thêm giờ của pháp luật về lao động.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thỏa thuận với giảng viên đồng cơ hữu về nội dung giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác bảo đảm phù hợp với chuyên môn, năng lực.

2. Ký kết hợp đồng lao động để giao nhiệm vụ theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với giảng viên đồng cơ hữu theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, phân công và sử dụng giảng viên đồng cơ hữu bảo đảm đúng hợp đồng lao động, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4. Ghi nhận, xác nhận tỷ lệ và mức độ đóng góp của giảng viên đồng cơ hữu trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học như đối với giảng viên cơ hữu; việc xác nhận do người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên đồng cơ hữu.

6. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thực hiện chính sách tại Nghị định này theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước và quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu; quản lý hồ sơ của giảng viên đồng cơ hữu theo quy định; đồng thời phối hợp với đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác trong quản lý, đánh giá, xử lý kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức là giảng viên đồng cơ hữu.

7. Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về ghi nhận địa chỉ, quyền và nghĩa vụ liên quan đến các sản phẩm khoa học và công nghệ của giảng viên đồng cơ hữu, bao gồm bài báo khoa học, sách, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích và sản phẩm được thương mại hóa theo quy định của pháp luật; quy định về trình tự, cách thức, thời gian thực hiện đánh giá giảng viên đồng cơ hữu trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

8. Gửi kết quả đánh giá giảng viên đồng cơ hữu hằng năm (hoặc theo kỳ đánh giá) đến đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dữ liệu dùng chung (nếu có), bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ việc đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định.

9. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị nơi giảng viên đồng cơ hữu đang công tác

1. Xem xét, chấp thuận việc viên chức tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục với tư cách giảng viên đồng cơ hữu theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với cơ sở giáo dục trong quản lý, đánh giá, xử lý kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức là giảng viên đồng cơ hữu.

3. Tiếp nhận, sử dụng kết quả đánh giá giảng viên đồng cơ hữu do cơ sở giáo dục cung cấp làm căn cứ bắt buộc khi thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên đồng cơ hữu được bố trí từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP (nếu có).

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này; quản lý cơ sở dữ liệu và bảo đảm công khai, minh bạch thông tin về đội ngũ giảng viên đồng cơ hữu; tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo Chính phủ theo quy định.

2. Các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các cơ sở giáo dục, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn. 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Lê Tiến Châu